

## GALILEO - HƯỚNG DẪN XUẤT VÉ BSP - UPDATE 30MAY18

*(Lưu ý: Đây là các quy định tham khảo, có thể thay đổi hoặc khác nhau giữa các đại lý. Đề nghị đại lý thực hiện theo quy định chi tiết và mới nhất của các hãng)*

No	Hãng	Quy định xuất vé	Reval	Reissue	Full Refund	Void Exchange	Void Refund
1	<b>3U</b>	Xuất giá tự động, Z0	N	Thuế CP	Y(*)		
2	<b>9W</b>	<b>Xuất giá tự động, Z0. Nếu upsell: quote giá vé chuẩn khi chưa Upsell và chỉnh sửa phần Base Fare, Fare calculation, Total amount. (Void vé origin issue với số lượng 3 vé/1 ngày)</b>	N	Thuế CP	Y	Y	
3	<b>AA</b>	Xuất giá tự động, SITI: Z5; nội địa Mỹ & SOTO: Z0	N	Thuế CP hoặc thu phí bằng EMD	Y	Y	Y
4	<b>AC</b>	Xuất giá tự động khởi hành từ vùng 2 (Châu Âu) và 3 (Việt Nam, Châu Á): <b>Z5</b> khởi hành từ vùng 1 (Mỹ, Canada): <b>Z1</b>	N	Thuế CP	Y		
5	<b>AE</b>	Xuất giá tự động SITI: Z5 SOTO, INF: Z0	Y (Đại lý SGN I/hệ AE)	SGN: Thuế XP (AE có các lưu ý về ngày quote giá và hoa hồng) HAN: liên hệ AE Reissue no fee có thể thực hiện trên GDS	Y	Y	Y
6	<b>AF</b>	Xuất giá tự động, Z0	Y	Đổi vé trên hệ thống, phí thu bằng EMD	Y	Y	Y
7	<b>AI</b>	Xuất giá tự động, Z0 (từ 01APR2018)	L/hệ AI	L/hệ AI	Y		
8	<b>AT</b>	Xuất giá tự động, Z5	N	Thuế CP	Y		
9	<b>AY</b>	Xuất giá tự động, Z3 (Nội địa Phần Lan: Z0)	Y	Đổi vé trên hệ thống, phí thu bằng EMD	Y	Y	Y
10	<b>BI</b>	Xuất giá tự động, Z5	L/hệ BI	Đổi vé trên hệ thống, thu phí bằng EMD	Y	Y	Y
11	<b>BR</b>	SITI đến TPE: Z5 SITI nếu ko có Q+/S: Z7 SITI nếu có Q+/S và add on (từ VN): trừ 7% (không áp dụng cho Q, S): Nhập NF/AI-00000000 SOTO: Châu Âu: Z0 (từ 01Feb18) SOTO: từ các điểm khác Châu Âu: Z3 (từ 01Feb18) INF: COM giống ADT nếu through fare	Y (không được phép RV chặng outbound từ 01/01/2017)	Thuế XP (mức phí đổi vé thay đổi bắt đầu ngày 01/01/2017)	Y	Y	
12	<b>CA</b>	Xuất giá tự động; INF: Z0. Z5 với h.trình từ <b>Việt Nam</b> và toàn bộ trên CA; Z3 với h.trình từ <b>Việt Nam</b> và có chặng bay kết hợp hãng khác (gồm các chuyến codeshare mang số hiệu CA); Z1 với h.trình từ các sân bay ngoài Trung Quốc; Z0 hành trình từ Trung Quốc	N	Thuế OC	Y		
13	<b>CI</b>	Xuất giá tự động SITI: Z5 SOTO, INF: Z0	Y	Thuế XP  Vé lao động: liên hệ CI	Y	Y	Y
14	<b>CX</b>	Xuất giá tự động: Giá public: Z0 Giá promo (Private fare): nhập FS. Giá corporate (Private fare): nhập FS.	Public fare: Auto Airline private fare: N	Đổi vé trên hệ thống, phí thu bằng EMD	Y	Y	

No	Hãng	Quy định xuất vé	Reval	Reissue	Full Refund	Void Exchange	Void Refund
15	<b>CZ</b>	Xuất giá tự động; INF: Z0 Nội địa TQ: Z0. Vé có chặng quốc tế CZ: Z0	L/hệ CZ	Thuế OB hoặc thu phí bằng EMD	Y (*)		
16	<b>DL</b>	Xuất giá tự động, Z3; Trừ hành trình nội địa và quốc tế k.hành từ Mỹ và Canada: 0%	N	Thuế PE hoặc thu phí bằng EMD	BSPLink	Y	Y
17	<b>DT</b>	Xuất giá tự động, Z6	N	Đổi vé trên hệ thống, phí thu bằng EMD	BSPLink		
18	<b>EK</b>	Xuất giá tự động, Z0	N	Thuế OD (từ 01/05/2018) hoặc thu phí bằng EMD	Y(*)	Y	Y
19	<b>EY</b>	Xuất giá tự động, Z0	Y	Thuế XP	BSPLink	Y	
20	<b>GA</b>	Xuất giá tự động, hoa hồng dựa trên điều kiện 23 của giá vé	L/hệ GA	Thuế XP	Y(*)		
21	<b>GP</b>	Xuất giá tự động, Z0	Y	Thuế XP	Y		
22	<b>HA</b>	Xuất giá tự động: Nội địa Mỹ (Bắc Mỹ và các đảo ở Hawaii): Z0 Quốc tế (HA through fares kết hợp OAL segments): Z5	Y	Thuế CP	Y		
23	<b>HR</b>	Xuất giá tự động, Z0	N	Thuế DU	BSPLink	Y	
24	<b>HX</b>	Xuất giá tự động: - seasonal fare, public, SITI, SOTO: Z3 - Hành trình có chặng Interline, SPA: Z0 - HX codeshare: Z0 - biểu giá khuyến mại: sẽ có quy định cụ thể về hoa hồng.  Xuất giá riêng Airline private fares: Nhập FS	N	Thuế OB	Y		
25	<b>JL</b>	Xuất giá tự động, Z0. Trường hợp có hoa hồng: nhập NF/AI-	N	Đổi vé trên hệ thống, phí thu bằng EMD	Y (không áp dụng codeshare flight)	Y	
26	<b>KA</b>	Xuất giá tự động: Giá public: Z0 Giá promo (Private fare): nhập FS. Giá corporate (Private fare): nhập FS.	Public fare: Auto Airline private fare: N	Đổi vé trên hệ thống, phí thu bằng EMD	Y	Y	
27	<b>KC</b>	Xuất giá tự động, Z0	Y	Thuế XP	Y(*)	Y	Y
28	<b>KE</b>	Xuất giá tự động, SITI: Z5, SOTO:Z0 Promotion fare: nhập NF/AI-	Y	OC: noshow OD: change/reissue	Y	Y	Y
29	<b>KQ</b>	Xuất giá tự động, Z0 Note: Full IATA Published Fare: Z5 (YY fares)	N	OD: noshow OA: change/reissue	Y	Y	
30	<b>K6</b>	Xuất giá tự động Airline Private Fares: nhập FS.	Y	Thuế MF	Y(*)	Y	Y
31	<b>LH</b>	Xuất giá tự động, Z0	Auto	Thuế DU	Y	Y	Y
32	<b>LO</b>	Xuất giá tự động, Z0	Y	Thuế DU	Y	Y	Y
33	<b>MD</b>	Xuất giá tự động, quốc tế Z7, nội địa Z5.5	Liên hệ MD	Liên hệ MD	Y(*)		
34	<b>MF</b>	Xuất giá tự động SITI: Z5; SOTO: Z2; INF: Z0; Nếu có Q+/S: nhập h.hồng theo số tiền (làm tròn đến hàng ngàn) ví dụ: hoa hồng là 100000 thì sẽ nhập là ZA100000	Y (+) Xem thêm phần lưu ý	Thuế OB	Y(*)		
35	<b>MH</b>	Xuất giá tự động, Z0	Y	SGN: OD: Noshow; OC: Change/Reissue HAN: OB: Noshow; OD: Change/Reissue	Y		
36	<b>MK</b>	Xuất giá tự động, Z0	N	Đổi vé trên hệ thống, thu phí bằng EMD	Y		

No	Hãng	Quy định xuất vé	Reval	Reissue	Full Refund	Void Exchange	Void Refund
37	MU	Xuất giá tự động; INF: Z0 SITI: Z5 Khởi hành từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Châu Âu (trừ Nga): Z0 Khởi hành từ khu vực khác: Z3	N	Thuế OB  <b>Liên hệ MU để biết thêm chi tiết</b>	Y (**)		
38	NH	Xuất giá tự động, Z0 Giá promotion: nhập NF/AI-	N	Đổi vé trên hệ thống, thu phí bằng EMD và nhập số EMD vào BF dùng lệnh gửi thông tin OSI	Y	Y	Y
39	NX	Xuất giá tự động, SITI: Z3	Liên hệ NX	Thuế AD	Y		
40	NZ	Xuất giá tự động, Z0	Y <b>(cho lần đổi đầu tiên)</b>	Thuế YR	Y		
41	OD	Xuất giá tự động, Z0	N	Thuế OD	BSPLink		
42	OZ	SGN: SITI: 5%, nhập NF/AI- <b>8SLBD3JT</b> (từ 01APR2018-31MAR2019) (Không áp dụng cho Domestic and Code share flt)	Liên hệ OZ	Thuế XP	Y	Y	Y
		SOTO: từ Mỹ đến Đông Nam Á : 5%, nhập NF/AI-8KUHDAME (từ 01JAN18 - 31DEC18) (Không kết hợp trên các chặng bay trên hãng khác, codeshare và các chặng bay đến HKG,TPE) HAN: Nhập NF/AI- theo bảng giá					
43	PG	Xuất giá tự động, Z5	Y	Tax OB	Y	Y	Y
44	PR	Giá riêng: Nhập FS Giá công bố: - Hành trình trên 50% số dặm là của PR nhập Z5 - Hành trình dưới 50% số dặm của PR nhập NF (chỉ được comm 5% cho chặng PR)	N	Thuế OD	Y(*)	Y	Y
45	PS	Giá tự động, Z0	Y	Thuế CP	Y		
46	QR	Xuất giá tự động, Z0	N	Thuế XP	Y(*)	Y	Y
47	QV	Xuất tự động: giá công bố (G): Z3 Giá riêng (A), INF: Z0	Y	Liên hệ QV	Y		
48	QF	Xuất giá tự động, SITI: Z3 (Chỉ cần có 1 chặng quốc tế của QF); SOTO: Z0	N	Liên hệ QF	BSPLink		
49	SA	Xuất giá tự động, SITI: Z5, SOTO: Z5, Nội địa Nam Phi (SA 3 Số): Z3; Nội địa Nam Phi (SA 4 Số): Z1	Y	Thuế DU	Y(*)	Y	Y
50	SC	Xuất giá tự động, nhập Z3	N	Liên hệ SC	Y		
51	SQ	Xuất giá tự động, nhập Z0	N	Vé xuất AG ở SGN: Thuế CP; xuất AG ở HAN: thuế OC	Y	Y	Y
52	SU	Xuất giá tự động, Z0	N	Thuế CP	Y	Y	Y
53	TG	Xuất tự động với account code. SOTO, INF: Z0	Y	<b>Đổi vé trên hệ thống, thu phí bằng EMD</b>	Y	Y	Y
54	TK	Xuất tự động (Phải có chặng TK) SITI: Z7 (trừ INF); SOTO: Z0	N	Thuế CP	Y	Y	Y
55	UA	Xuất giá tự động, Z0 Giá promotion: nhập NF/AI-	N	Đổi vé trên hệ thống, thu phí bằng EMD và nhập số EMD vào BF dùng lệnh gửi thông tin OSI	Y	Y	Y
56	UX	Giá tự động, Z3	Y	Đổi vé trên hệ thống, thu phí bằng EMD	Y(*)	Y	Y
57	WY	Giá tự động, Z5 (Chỉ được phép void những vé được refund)	Y	Thuế XP	Y(*)	Y	Y

**Lưu ý:** 1. N - Không được phép, Y - Được phép, NF- Net fare, AI-Tourcode, EB: Endorsement  
2. Void Exchange/Void Refund: trong cùng ngày xuất vé đổi/hoàn

Lệnh Void vé hoàn >TRNC1601234567890

Lệnh Void vé đổi: >TRVE/1609900432986

No	Hãng	Quy định xuất vé	Reval	Reissue	Full Refund	Void Exchange	Void Refund
----	------	------------------	-------	---------	-------------	---------------	-------------

(\*) Full and Partial

(\*\*\*) trên 1G hoặc BSP link

(\*\*) hoàn vé do hãng: hủy chuyến, schedule change, ... thì Đại Lý sẽ gửi email xác nhận hoàn/hủy vé do hãng SC/hủy chuyến cho quầy vé MU khi hoàn vé rồi sau đó gửi yêu cầu hoàn vé rồi sau đó gửi yêu cầu hoàn vé trên BSP link. Đại lý phải remark rõ do chuyến nào hủy hoặc delay trên dòng Endorsement (EI). Bắt buộc hủy hành trình trước

(-) Revalidation chỉ áp dụng 1 lần cho chặng outbound của hành trình từ S.E.A/S.W.P/China tới Hàn Quốc

(+) Với những vé được phép Revalidation, AG thực hiện reissue no fee thay vì thực hiện thao tác RV thông thường